

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY LỊCH SỬ Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HỘI NHẬP KHOA HỌC GIÁO DỤC THẾ GIỚI: TIẾP CẬN MÔ HÌNH BIỂU TƯỢNG VÀ NIÊN ĐẠI HỌC

ĐINH HỒNG HẢI *

Tóm tắt: Bài viết phân tích phương pháp nghiên cứu và giảng dạy lịch sử thông qua mô hình biểu tượng và niên đại học được áp dụng khá phổ biến ở các nước phát triển trên thế giới. Qua đó, tác giả đề xuất việc sử dụng các phương pháp này như một công cụ hỗ trợ đắc lực trong giảng dạy và nghiên cứu lịch sử ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Mô hình; mô hình biểu tượng; mô hình niên đại học.

Môn Lịch sử là một trong những môn học chiếm vị trí lâu đời nhất trong lịch sử giáo dục ở Việt Nam cũng như trên thế giới, “*thảm họa môn sử*” (thuật ngữ trên báo *Giáo dục Việt Nam*)⁽¹⁾ đang diễn ra không chỉ là nỗi đau của những người “làm sử” mà còn là của tất cả những ai đang đứng trên bục giảng hoặc có chút ít quan tâm đến lịch sử và giáo dục nước nhà. Thiết nghĩ, việc tìm một phương pháp giảng dạy và học tập sao cho *dễ dạy, dễ học, dễ nhớ*... để tạo niềm đam mê đối với môn lịch sử là một điều hết sức cần thiết cho các giảng viên và sinh viên hiện nay. Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy lịch sử thông qua mô hình biểu tượng và niên đại học là phương pháp khá phổ biến ở các nước phát triển, được áp dụng đối với nhiều cấp học từ tiểu học đến đại học, nhưng ở Việt Nam việc sử dụng các phương pháp này chưa được áp dụng một cách chính thống. Mục tiêu của phương pháp này là giúp người học có thể nhớ bài giảng ngay tại lớp, nắm vững các mốc lịch sử và ghi nhớ các sự kiện lịch sử trên cả

hai chiều đồng đại và lịch đại. Từ những mục tiêu nói trên, bài viết này giới thiệu thêm một công cụ hỗ trợ đắc lực trong giảng dạy và nghiên cứu để có thể tạo niềm cảm hứng cho học sinh, sinh viên đối với môn lịch sử.

1. KHÁI QUÁT VỀ MÔ HÌNH BIỂU TƯỢNG VÀ NIÊN ĐẠI HỌC

1.1. Mô hình biểu tượng

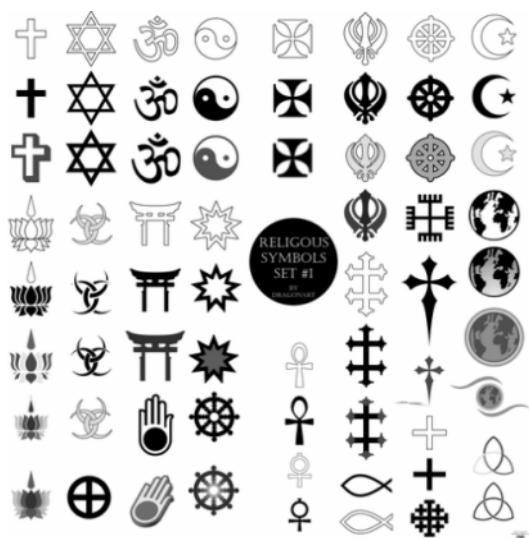
Mô hình biểu tượng (MHBT) là các hình mẫu mang tính biểu tượng được sử dụng để biểu đạt một hay nhiều nội dung mà người sử dụng hướng tới. MHBT trong giảng dạy nhằm giúp học sinh, sinh viên hình dung và kết nối các kiến thức được học một cách cụ thể, sinh động bằng các hình ảnh cụ thể thay cho việc diễn giải bằng ngôn từ. MHBT được sử dụng trong các trường học bao gồm nhiều loại hình khác nhau như đồ thị, biểu đồ, công thức, ký hiệu, chữ, số, hình ảnh... Mục đích là

(*) TS Nhân học, Viện Nghiên cứu Văn hóa, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) *Thảm họa môn Lịch sử: nỗi đau hay điềm mừng?*
<http://giaoduc.net.vn/Giao-duc-24h/Tuyen-sinh/Tham-hoa-mon-Su-Noi-dau-hay-diem-mung/10120.gd>

để minh họa cho một khối lượng thông tin đa dạng và phức tạp bằng một biểu tượng hoặc một cách thức cô đọng nhất. Trong nền học thuật thế giới, MHBT cũng như ký hiệu biểu tượng đã được đưa vào sử dụng ở các chương trình giáo dục từ nhiều thế kỷ như: toán học, vật lý học, ngôn ngữ học, logic học, nghệ thuật học v.v... MHBT có mối liên hệ chặt chẽ đối với các chuyên ngành như: ký hiệu học, nghiên cứu biểu tượng, hình học, v.v. Các chuyên ngành thuộc khoa học xã hội đã sử dụng ít nhiều MHBT như các loại bảng biểu, mô hình, sơ đồ, công thức trong khảo cổ học, xã hội học, thống kê học, nhân học v.v... tuy nhiên, mức độ sử dụng chưa nhiều. Trên thực tế, những nghiên cứu lý thuyết về MHBT còn rất ít được quan tâm. ở Việt Nam chưa có bất cứ một tài liệu giảng dạy

mang tính chuyên khảo nào về MHBT nói chung và trong giảng dạy và nghiên cứu lịch sử nói riêng. Đây chính là lý do để chúng ta cần tiến hành những nghiên cứu căn bản và tiếp cận một cách có hệ thống phương pháp này với mục đích sử dụng trong các trường học. Đặc biệt, đối với môn học có lượng thông tin nhiều và rất khó học thuộc lòng như môn lịch sử thì việc sử dụng MHBT sẽ là một phương pháp có hiệu quả đối với đại đa số học sinh, sinh viên bởi họ có thể nhớ bài, thuộc bài ngay tại lớp. Điều này không chỉ giúp các nhà hoạch định chiến lược giáo dục có thêm một phương pháp tiếp cận mới đối với việc dạy và học môn lịch sử mà còn có thể giảm áp lực cho học sinh, sinh viên, tạo niềm hứng thú đối với người học. Dưới đây là một vài hình ảnh minh họa.



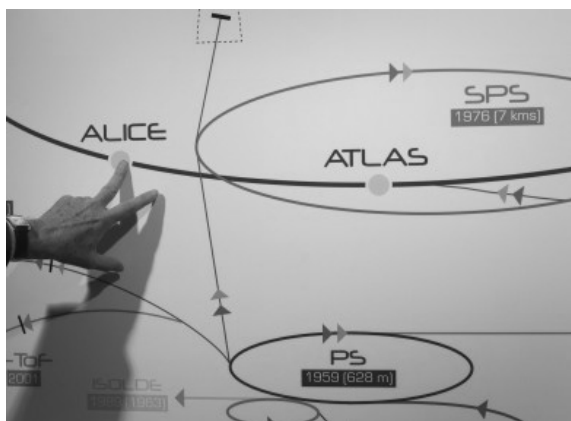
H1. Biểu tượng cổ điển



H2. Biểu tượng hiện đại

MHBT có thể là một biểu tượng độc lập của một tôn giáo hay một nền văn hoá (H1) hoặc các ký hiệu toán học, tin học, công nghiệp hay giao thông (H2). Nhưng nó cũng có thể là những hệ thống phức hợp biểu đạt nhiều nội dung, thậm chí là đại diện cho một

công trình nghiên cứu hiện đại. Chẳng hạn hình H3 dưới đây là minh họa cho công trình khoa học khổng lồ tốn gần 10 tỷ đô-la mà các nhà khoa học trên thế giới đã thực hiện để tìm ra hạt Higgs bằng cỗ máy gia tốc khổng lồ đặt tại châu Âu.



H3. Mô hình tạo hạt Higgs



H4. Cổng máy gia tốc tạo hạt Higgs

Mô hình biểu tượng phức hợp cho cỗ máy gia tốc tạo hạt Higgs⁽²⁾

Có thể thấy rằng, MHBT là một trong những phương pháp biểu đạt có tính ứng dụng cao đối với nghiên cứu giảng dạy và học tập. Bên cạnh những MHBT để lý giải các vấn đề khoa học phức tạp (mà không dễ gì những người “ngoại đạo” có thể hiểu được, như mô hình hạt Higgs ở trên) còn có trong những đóng góp vô cùng thiết thực và mang tính nhân văn sâu sắc mà MHBT đã mang lại cho con người chẳng hạn như ngôn ngữ ký hiệu dành cho người câm, điếc (sign language). Đây là một hệ thống ký hiệu bao gồm các động tác của tay, miệng, mắt, cơ thể con người để biểu đạt nội dung mà những người câm, điếc trao đổi với nhau. Ngày nay, trong các loại hình ngôn ngữ giao tiếp hiện đại, MHBT cũng đang đóng một vai trò thiết yếu như trong việc ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin viễn thông, công nghiệp hàng không v.v... Xã hội càng phát triển, MHBT càng đóng vai trò quan trọng hơn và vị trí của nó cũng mở rộng hơn tới mọi lĩnh vực hoạt động trong đời sống của con người.

1.2. Niên đại học

Khác với MHBT còn ít nhận được sự quan tâm nghiên cứu của các nhà khoa học, niên đại học (NĐH) đã được ứng dụng

một cách bài bản trong nhiều ngành khoa học và là “khoa học về trật tự phát sinh sự kiện lịch sử theo thời gian.” NĐH được hiểu là khoa học định vị và dung giải chuỗi thời gian của các hiện tượng quá khứ theo thời gian.

Nó được áp dụng trong nhiều ngành khoa học khác nhau như lịch sử, địa chất học, thiên văn học, khảo cổ học, cổ sinh học v.v... Niên đại học là một phần của chu kỳ hóa. Nó cũng là một phần của khoa học lịch sử, bao gồm lịch sử Trái Đất và các ngành khoa học phụ thuộc địa thời học và các ngành khoa học Trái Đất. Khi được sử dụng cho các ví dụ cụ thể, một bảng niên đại là sự sắp xếp liên tục các sự kiện, chẳng hạn như biên niên sử hoặc, cụ thể khi dính dáng tới các yếu tố đồ thị hay văn chương, là một niên biểu hay thời gian biểu”. NĐH đã được các nhà khoa học nâng tầm thành một hệ thống lý thuyết, tiêu biểu như Hegewisch, Marsh, Kazarian, Langer, Gatzke, Weeks v.v... theo đó, NĐH được hiểu là:

1. Khoa học gắn với sự xác định thời điểm và chuỗi sự kiện;
2. Sự sắp xếp các sự kiện theo thời gian;

⁽²⁾ Nguồn: <http://www.thejournal.ie/higgs-boson-cern-discovered-509241-Jul2012/> và <http://vatlyvietnam.org/forum/showthread.php?t=3817>

3. Sự trình bày và sắp xếp theo niên đại.

Nói một cách ngắn gọn, NĐH là sự sắp xếp các sự kiện lịch sử thành hệ thống theo trình tự thời gian.

Ví dụ, về lịch sử nghệ thuật, thay vì diễn giải bằng một đoạn văn hoặc bằng nhiều trang viết, chúng ta có một bảng NĐH của lịch sử nghệ thuật thế giới từ giai đoạn cổ đại đến thế kỷ thứ XIV. Bảng mô hình niên đại, theo chiều dọc, chúng ta có thể dễ dàng nhớ được quá trình phát triển của các giai đoạn tiếp nối nhau hay chồng xếp lên nhau. Theo chiều ngang, chúng ta có thể so sánh các nền văn minh trong cùng một thời điểm lịch sử bằng cách “dóng” theo hàng ngang. Các thông tin chi tiết về mỗi giai đoạn lịch sử lại được chi tiết hoá bằng các mô hình chi tiết hơn nữa. Cuối cùng là các mốc sự kiện được ghi lại trên khung niên đại. Bằng cách “*ghi*” này chúng ta có thể “*đọc*” được và nhớ được các giai đoạn lịch sử kéo dài, chồng xếp lên nhau, hoặc có thể so sánh các nền văn minh ở cùng một thời điểm lịch sử. Hiện nay, với công nghệ số, chúng ta hoàn toàn có thể chi tiết hoá các thông tin bổ sung bằng cách bấm trực tiếp vào biểu tượng đại diện đặt trên khung niên đại.

Cách trình bày NĐH theo dạng bảng biểu tuy thô sơ nhưng lại có tiện ích là chúng có thể được trình bày trên giấy hay trên bảng đen mà hoàn toàn không phải phụ thuộc vào máy tính và công nghệ.

Có những cách kết hợp giữa NĐH và ngôn ngữ đồ họa để có thể mang đến một cái nhìn sinh động đối với lịch sử. Cách làm này khá hấp dẫn đối với lứa tuổi học sinh, đặc biệt là học sinh tiểu học.

Có thể nói, MHTB và NĐH là những công cụ hết sức tiện ích trong việc ghi lại các thông tin và các sự kiện lịch sử một cách có hệ thống. Hệ thống này dễ dạy, dễ học, dễ nhớ, vì vậy, đề cao việc sử dụng các

công cụ này trong nghiên cứu và giảng dạy ở các trường học là hết sức cần thiết, đặc biệt là với môn lịch sử.

2. NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY LỊCH SỬ QUA MÔ HÌNH BIỂU TƯỢNG VÀ NIÊN ĐẠI HỌC

Có thể nói một cách không thái quá rằng môn lịch sử là một trong những môn học quan trọng nhất với mọi người, mọi ngành, mọi nghề ở mọi quốc gia. Đây có thể được gọi là một môn học “quan trọng nhất” bởi vì trên thực tế không một ngành học nào, một thể chế nào, một lĩnh vực nào, một quốc gia nào lại không đề cập đến lịch sử của nó trước khi đề cập đến các vấn đề khác. Do có vai trò quan trọng như vậy nên lịch sử là một môn học được giảng dạy ở hầu như mọi trường học và mọi cấp học. Tuy nhiên, các chuyên ngành khoa học xã hội nói chung và môn lịch sử nói riêng ở Việt Nam trong những năm gần đây đang có sự sụt giảm nghiêm trọng cả về số lượng cũng như chất lượng học sinh, sinh viên. Tình trạng này nghiêm trọng đến mức các chuyên gia đầu ngành đã phải dùng đến các thuật ngữ chưa từng có đối với nền học thuật của chúng ta là “*báo động đỏ*” ngành khoa học xã hội mà nổi lên trong đó là “*thảm họa môn sử*.”

Từ thực trạng xuống cấp của môn lịch sử, chúng ta có thể liệt kê ra đây nhiều nguyên nhân dẫn đến thảm họa này nhưng một trong những nguyên nhân dễ nhìn thấy nhất là chương trình giảng dạy môn lịch sử nhàm chán, khô cứng, giáo điều và lạc hậu. Nó khiến cho học sinh, sinh viên “hoảng sợ” với môn học này (tình trạng tương tự cũng xảy ra với môn triết học), họ tìm cách học “đối phó” cốt chỉ để “qua” được các kỳ thi. Vậy đâu là giải pháp đối với *thảm họa môn sử*? Theo tôi, có hai nhóm giải pháp cần được đặt ra đối với vấn đề này. Một là, nhóm giải pháp vĩ

mô như: chính sách quản lý, xây dựng chương trình học,... của các cấp quản lý. *Hai là*, nhóm giải pháp vì mô có thể được thực hiện bởi chính các giảng viên và các thầy cô giáo ở các trường. Một trong những giải pháp vì mô được giới thiệu ở bài viết này là ứng dụng MHBT và NĐH. Vậy MHBT và NĐH được sử dụng như thế nào đối với môn lịch sử? dưới đây, xin được cụ thể hoá hai loại “công cụ” vì mô này.

Những khó khăn đối với việc học và dạy môn lịch sử

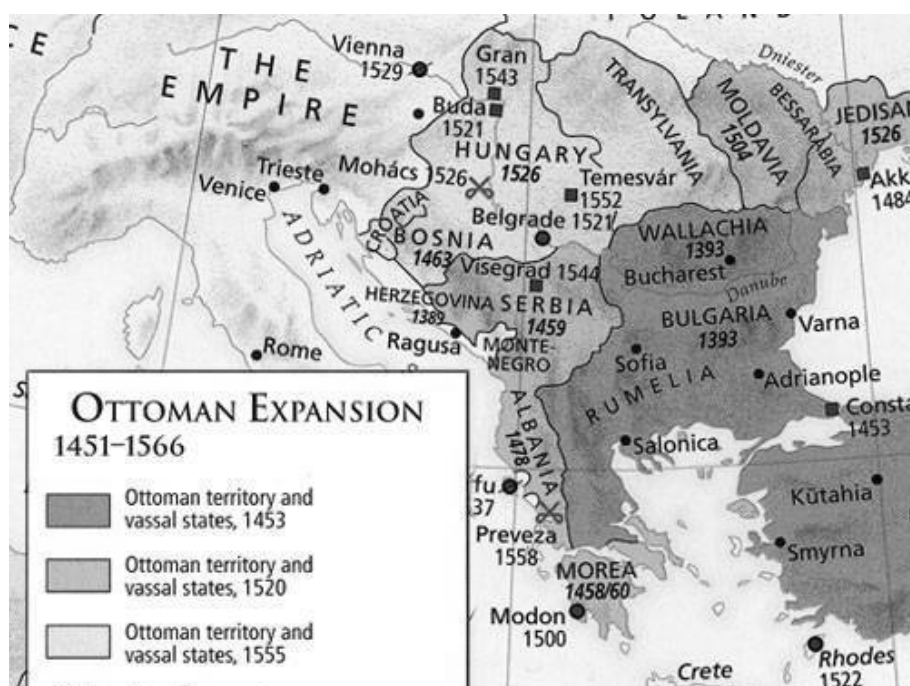
Có thể thấy trên thực tế, môn lịch sử là một môn học “tối quan trọng” nhưng cũng là một môn khó học vì lượng kiến thức phải ghi nhớ rất nhiều và càng ngày càng nhiều hơn. Với lượng kiến thức ngày một nhiều lên nhưng môn lịch sử không có các *công thức quy nạp* như toán học, không có loại *phần mềm* được lập trình tiện ích như tin học, càng không thể “gom” tất cả các kiến thức trong hàng trăm hàng nghìn năm bằng một số *khái niệm* cô đọng như triết học. Vì vậy, để học môn lịch sử thì cách thức căn bản nhất và quan trọng nhất vẫn là **ghi nhớ**. Tuy nhiên, việc ghi nhớ các kiến thức lịch sử quốc gia trải qua hàng nghìn năm không phải là một việc dễ dàng. Đó là chưa kể đến lịch sử thế giới với vô vàn lượng tri thức đã được tạo ra ở nhiều nền văn minh buộc học sinh, sinh viên phải ghi nhớ một phần căn bản nhất. Khó khăn lớn nhất đối với người dạy môn lịch sử hiện nay là chương trình nghèo nàn và phương pháp lạc hậu. Với một đất nước có lịch sử rực rỡ và hào hùng qua hàng nghìn năm mà chỉ được học có vài chục năm(!) và với phương pháp thầy đọc trò chép học thuộc lòng thì thật khó để những người dạy môn lịch sử có thể tạo niềm cảm hứng môn học đối với học sinh, sinh viên của họ. Đứng trước khó khăn như vậy chúng ta phải làm gì? Để học

sinh, sinh viên có hứng thú học môn lịch sử và để học tốt môn này, cụ thể là để ghi nhớ kiến thức lịch sử thì điều đầu tiên phải làm là hệ thống hoá kiến thức môn lịch sử. Để có thể ghi nhớ khối lượng kiến thức lớn đang ngày càng nhiều lên của môn lịch sử (dù là lịch sử của hàng nghìn năm hay lịch sử từ những năm 30 của thế kỷ XX trở lại đây) thì việc đầu tiên là cần phải hệ thống hoá kiến thức lịch sử.

Về mặt phương pháp, MHBT và NĐH chính là những cách thức sử dụng có hiệu quả trong việc hệ thống hoá kiến thức lịch sử.

Hệ thống hoá kiến thức môn lịch sử bằng mô hình biểu tượng và niên đại học

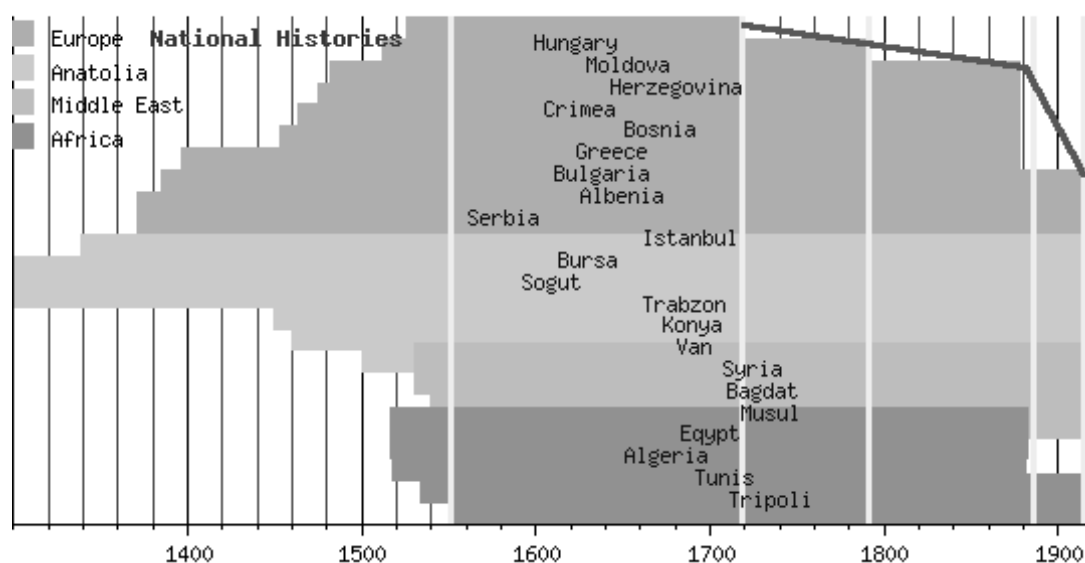
Với MHBT chúng ta có thể sắp xếp các kiến thức lịch sử thành các nhóm thông tin khác nhau nhưng có sự kết nối với nhau. Từ sự kết nối thông tin đó sẽ đưa ra một MHBT đơn giản để học sinh, sinh viên có thể nắm bắt được những nội dung căn bản nhất. Khi chuyển qua các bậc học cao hơn, các em sẽ dễ dàng sử dụng các kiến thức đã được học để đào sâu và ghi nhớ thêm được nhiều kiến thức mới trên nền tảng đã có. Chẳng hạn, lịch sử châu Âu thời Trung đại là một giai đoạn hết sức phức tạp và hết sức khó nhớ, với sự thống lĩnh của nhiều đế chế thuộc nhiều chủng tộc khác nhau, đến từ các khu vực địa lý khác nhau. Tuy nhiên, các trường học và các thiết chế giáo dục ở các nước tiên tiến của châu Âu đã hệ thống hoá các kiến thức về lịch sử của châu lục này một cách sinh động để mọi tầng lớp trong xã hội có thể nắm bắt được. Một loạt các thông tin giới thiệu về đế chế Ottoman và các khu vực địa lịch sử cùng bản đồ trong H5 sau đây dường như không thể giúp những người lần đầu tiên tiếp cận như tôi hiểu ngay được lịch sử các triều đại của nó.



H5. Đế chế Ottoman với các khu vực địa lịch sử ở châu Âu trung đại.

Nhưng cách giới thiệu qua MHBT và NĐH có liên quan đến nhau với cách sắp xếp mang tính hệ thống sẽ giúp chúng ta dễ dàng nhận thấy mối liên hệ chặt chẽ của các triều đại và hình dung được các giai đoạn lịch sử và các khu

vực địa lịch sử có liên quan của đế chế trên lục địa châu Âu dưới thời Ottoman. Từ những thông tin được kết nối đó, chúng ta có thể tìm hiểu các vấn đề có liên quan một cách hệ thống như hình H6 dưới đây.



H6. Bảng NĐH và MHBT về đế chế Ottoman ở Châu Âu trung đại.

Tới đây, chúng ta có thể tạm phân chia một cách tương đối phương pháp hệ thống hoá kiến thức lịch sử dựa trên hai hướng chính: Tiếp cận đồng đại với MHBT và tiếp cận lịch đại với NDH. Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu một số ứng dụng căn bản của MHBT và NDH để các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên có thể tham khảo và ứng dụng trong bài học, bài giảng của mình.

3. MỘT SỐ MÔ HÌNH BIỂU TƯỢNG ỨNG DỤNG

Không chỉ được ứng dụng trong các trường học và các thiết chế có liên quan đến giáo dục, MHBT đã và đang được ứng dụng rộng khắp ở nhiều ngành nghề, nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau. Từ toán học, vật lý học, hoá học,... trong khoa học tự nhiên đến khảo cổ học, xã hội học, nhân học,... trong khoa học xã hội và nhân văn. Xa hơn, MHBT đã được áp dụng một cách hết sức thành công trong các ngành khoa học mới như mật mã học, ký hiệu học, và đặc biệt là tin học. Đối với tin học, các MHBT đang sử dụng ngày càng được đơn giản hoá, hợp lý hoá và nhất thể hoá khiến cho việc tiếp cận bộ môn khoa học này ngày càng trở nên phổ biến đối với mọi tầng lớp trong xã hội, bất kể họ là nhà khoa học hay sinh viên, là ông chủ hay người làm thuê. Việc chuyển đổi hệ điều hành của Microsoft từ MS-Dos sang Window chính là một trong những thành công lớn trong nền khoa học hiện đại của nhân loại nói chung và trong tin học nói riêng. Nhờ các mô hình biểu tượng hết sức đơn giản của Window mà người sử dụng máy tính có thể sử dụng thiết bị của mình một cách dễ dàng chỉ thông qua sách hướng dẫn thay vì phải học cách nhớ dữ liệu và nhập đường dẫn hết sức phức tạp

của MS-Dos. Cho đến nay, sau hai thập niên ra đời, Window vẫn là hệ điều hành có số người sử dụng lớn nhất. Tương tự như thành công của Window với Microsoft, I-Phone, I-Pod, I-Pad của Apple cũng đã gặt hái thành công rực rỡ và trở thành một trong những thương hiệu có giá trị lớn nhất toàn cầu. Thành công của Apple đã đạt được là nhờ việc biểu tượng hoá chức năng sử dụng trên điện thoại và máy tính tạo cho người dùng một giao diện thân thiện nhất và dễ sử dụng nhất.

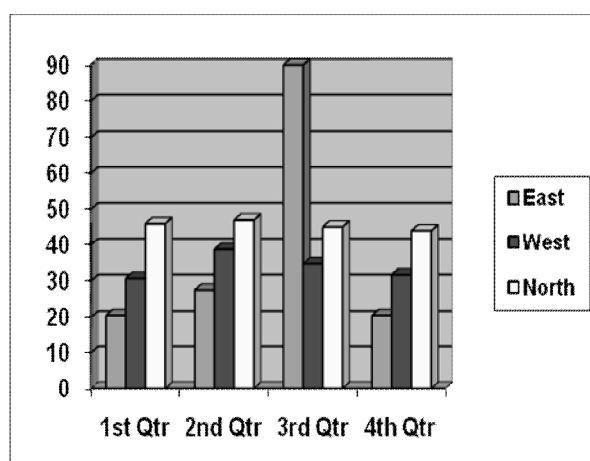
Trên đây chỉ là vài nét khái lược về những ứng dụng của MHBT trong công nghệ, còn trên thực tế MHBT đã và đang thâm nhập vào khắp các ngõ ngách của đời sống xã hội giúp cho việc tiếp thu khoa học và công nghệ ngày càng trở nên dễ dàng hơn. Cho tới nay, MHBT đã trở thành một loại ngôn ngữ mới trong giao tiếp (như ký hiệu, mật mã,...) trong học tập và nhiều ứng dụng khác nhau trong đời sống. Mặc dù đóng một vai trò hết sức quan trọng trong khoa học, giáo dục và đời sống hiện tại nhưng MHBT không phải là một lĩnh vực quá xa vời đối với hiểu biết của chúng ta. Chúng được hình thành từ những kiến thức phổ thông căn bản mà hầu hết chúng ta đều đã được tiếp cận ít nhiều từ tiểu học đến đại học. Rất nhiều mô hình căn bản dạng này đã được lập trình hoá trong tin học và hầu như mọi máy tính phổ biến hiện nay đều có các mô hình này. Dưới đây là một vài mô hình có thể áp dụng trong nghiên cứu và giảng dạy môn lịch sử.

Mô hình đơn tuyến

Dạng đường thẳng. Mô hình đơn tuyến sử dụng một hoặc nhiều đường thẳng để thiết lập sơ đồ thông tin, từ đó giúp người sử dụng nắm bắt được các mốc thời gian,

không gian cũng như các thông tin có liên quan. Đối với môn lịch sử và khảo cổ học mô hình này chính là loại mô hình được sử dụng phổ biến nhất với sự đóng góp nổi bật của NDH. Dạng này đã giới thiệu ở các chuyên mục trên nên sẽ không nhắc lại ở đây.

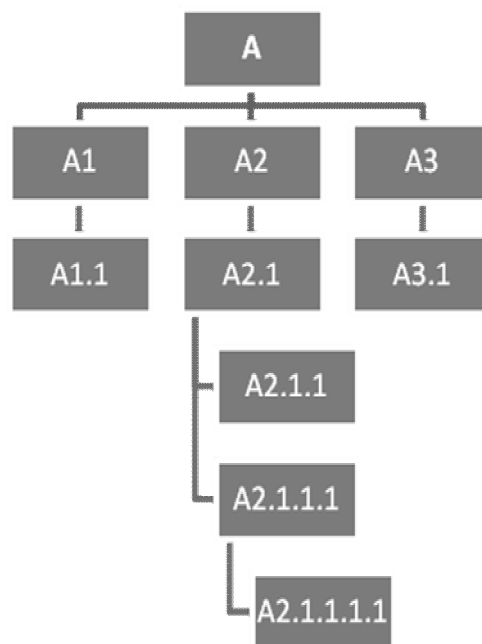
Dạng đồ hình. Dạng đồ hình là một trong những dạng MHBT phong phú nhất. Đó là các dạng đồ thị, bảng, biểu,... dựa trên các dữ liệu đã được tập hợp tạo nên một hệ thống thông tin được đặt trong một tương quan chung. Nhờ đó, người sử dụng có thể dễ dàng so sánh hệ thống dữ liệu này với nhau và các hệ thống dữ liệu khác.



H7. Biểu đồ so sánh, nguồn Microsoft

Mô hình hình cây

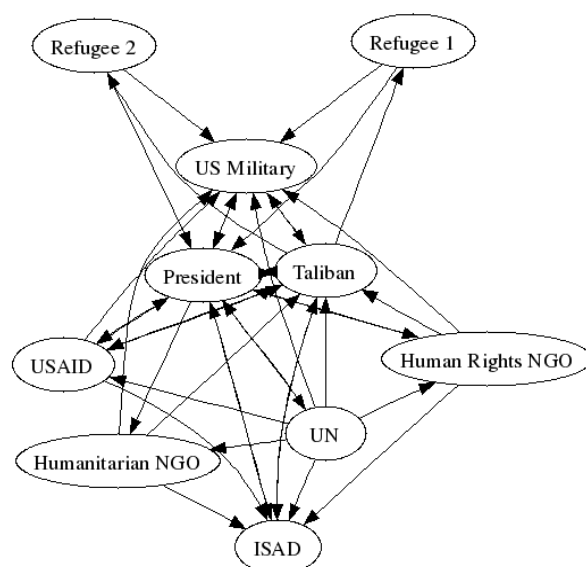
Mô hình hình cây là một trong những mô hình được sử dụng phổ biến nhất trong nghiên cứu lịch sử. Loại mô hình này được sử dụng để lập bảng phả hệ các triều đại, các dòng họ và các mối liên quan có tính hệ thống. Chẳng hạn ở H8 chúng ta nhìn vào nhánh dưới cùng, không cần rà soát theo hàng ngang hay hàng dọc như mô hình đơn tuyến và NDH chúng ta cũng có thể nhận biết được A2.1.1.1.1 là hậu duệ 4 đời của A2 và 5 đời của A.



H8. Mô hình hình cây

Mô hình lưới

Mô hình hình lưới là dạng MHBT phức hợp kết nối các dữ liệu có liên quan theo nhiều chiều khác nhau. Loại mô hình này thường được sử dụng để kết nối các thông tin ít tính hệ thống hoặc không có họ hàng với nhau nhưng lại có các mối liên quan ràng buộc lẫn nhau.



H9. Mô hình hình lưới

Trên đây chỉ là một số minh họa đơn giản nhằm giúp học sinh, sinh viên có thể nắm bắt được một phương pháp tiếp cận đơn giản nhất đối với MHBT và NDH. Trên thực tế, mỗi bài học, mỗi chương trình cần phải có các hệ thống dữ liệu cụ thể và trực tiếp của chính bài học hay chương trình đó.

KẾT LUẬN

Từ thực trạng của môn lịch sử trong các nhà trường đến nhận thức của người dân đối với lịch sử nói chung và lịch sử Việt Nam nói riêng, có thể nói rằng, nền giáo dục cũng như môn lịch sử của chúng ta đang gặp những khó khăn, trở ngại giữa sự phát triển khoa học và công nghệ vô cùng nhanh chóng đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu. Sau 1/4 thế kỷ mở cửa và hội nhập với thế giới, Việt Nam đã đạt được một số thành tựu kinh tế quan trọng. Đối lập với những thành tựu đó, sự xuống cấp của chương trình giáo dục, đặc biệt là “**thảm họa môn sử**” đang diễn ra cho thấy phương pháp giáo dục của chúng ta đang áp dụng cho khoa học xã hội và môn lịch sử đã quá lạc hậu. Nếu không hội nhập với nền khoa học giáo dục thế giới, chúng ta không chỉ tụt hậu mà còn có thể đi sai hướng. Hệ quả là chất lượng giáo dục thấp so với khu vực và thế giới, kỹ năng sử dụng kiến thức của sinh viên không theo kịp sự phát triển của khoa học, công nghệ. Vì vậy, với một góc nhìn của một người đang làm công tác giảng

dạy và nghiên cứu, tôi cho rằng đối với môn lịch sử cần phải sớm đưa ngôn ngữ đồ họa, ngôn ngữ biểu tượng, ngôn ngữ ký hiệu,... vào giảng dạy để kết nối và hệ thống hoá các thông tin lịch sử trên cả hai chiều đồng đại và lịch đại. Mục tiêu xa hơn là để kết nối có hệ thống với nền tri thức của nhân loại và nền khoa học giáo dục quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hegewisch D. H., & Marsh J. (1837). *Introduction to historical chronology*. Burlington: C. Goodrich.
2. Kazarian K. A., “History of Chronology by B. E. Tumanian,” *Journal for the History of Astronomy*, 4, 1973.
3. Freeman-Grenville, G. S. P. (1975). *Chronology of world history: a calendar of principal events from 3000 BC to AD 1973*. London: Collings.
4. Langer W. L., Gatzke H. W. (1963). *An encyclopedia of world history, ancient, medieval and modern, chronologically arranged*. Boston: Houghton Mifflin.
5. Poole R. L., & Poole A. L. (1934). *Studies in chronology and history*. Oxford, Nhà in Clarendon.
6. Weeks J. E. (1701). *The gentleman's hour glass; or, An introduction to chronology; being a plain and compendious analysis of time*. Dublin: James Hoey.
7. Smith T. (1818). *An introduction to chronology*. New York: Samuel Wood.